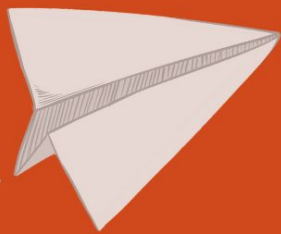




ABC



TÀI LIỆU THAM KHẢO KHỐI 5

KỶ THI HỌC BỔNG NGÔI SAO HÀ NỘI



MỤC LỤC

BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO MÔN TOÁN

	PHIẾU ĐỀ	LỜI GIẢI
ĐỀ SỐ 1	03	37
ĐỀ SỐ 2	05	42
ĐỀ SỐ 3	07	44
ĐỀ SỐ 4	08	48

BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO MÔN NGỮ VĂN

	PHIẾU ĐỀ	LỜI GIẢI
ĐỀ SỐ 1	09	53
ĐỀ SỐ 2	11	56
ĐỀ SỐ 3	13	60
ĐỀ SỐ 4	14	64

BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO MÔN TIẾNG ANH

	PHIẾU ĐỀ	LỜI GIẢI
ĐỀ SỐ 1	15	68
ĐỀ SỐ 2	21	70
ĐỀ SỐ 3	26	72
ĐỀ SỐ 4	32	74



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TOÁN

ĐỀ SỐ 1

(Thời gian: 40 phút)

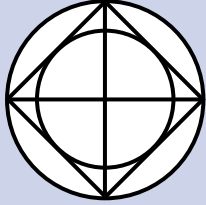
PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

(Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích)

ĐỀ BÀI	TRẢ LỜI
BÀI 01. Hãy điền số thích hợp vào dấu hỏi chấm 	
BÀI 02. A và B là hai số tự nhiên và $A \times B = 100$. Giá trị lớn nhất có thể của tổng $A+B$ là bao nhiêu?	
BÀI 03. Tìm x, biết $x \times 0,49 + x : 100 = 1,2$	
BÀI 04. Một bạn học sinh viết 6 số khác nhau và đều khác 0 lên một mảnh giấy. Trong đó không có số nào là hiệu của hai số bất kỳ trong các số còn lại. Hỏi tổng bé nhất có thể của 6 số này bằng bao nhiêu? (Các số đều khác 0).	
BÀI 05. Tổng của các số viết lên 31 trang sách trong cùng một chương nào đó của một quyển sách là 961. Hỏi số được viết lên trang thứ 10 của chương này là số nào?	
BÀI 06. Bạn Nam có 5 đôi tất màu đỏ, 6 đôi tất màu xanh và 7 đôi tất màu vàng được bỏ trong một chiếc hộp. Nam bị bịt mắt, hỏi Nam phải rút ít nhất bao nhiêu chiếc tất để chắc chắn có một đôi màu đỏ hoặc một đôi màu vàng? (biết rằng chúng ta phân biệt giữa tất trái, tất phải).	
BÀI 07. Tính: $\frac{5}{18 \times 23} + \frac{1}{23 \times 24} + \frac{7}{24 \times 31} + \frac{2}{31 \times 33} + \frac{4}{33 \times 37} + \frac{1}{37 \times 38}$	
BÀI 08. Tìm diện tích của cả hình chữ nhật lớn, biết diện tích tam giác XYZ lớn hơn diện tích tam giác RPQ là 18 cm^2 .	
BÀI 09. Có 5 học sinh và một bộ cầu lông, các học sinh thay phiên nhau chơi cầu lông theo từng đôi một chơi, sao cho mỗi học sinh chơi tổng cộng thời gian là bằng nhau. Biết rằng họ có tổng cộng 120 phút để chơi và mỗi người trong số họ phải gặp tất cả những người còn lại. Hỏi mỗi học sinh chơi tổng cộng bao nhiêu thời gian?	



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TOÁN

ĐỀ BÀI	TRẢ LỜI
<p>BÀI 10. Cho hình vuông ABCD và hai hình tròn như trong hình. Tìm chu vi hình vuông biết tổng diện tích hai hình tròn là $37,68\text{cm}^2$.</p> 	

PHẦN II – TỰ LUẬN

(Học sinh trình bày chi tiết bài giải)

BÀI 01. Một cửa hàng trong tuần đầu của tháng hai đã bán được 346,6 tạ gạo trong đó số gạo tẻ gấp ba lần số gạo nếp. Hỏi cửa hàng đó bán được bao nhiêu tấn gạo mỗi loại?
Gợi ý: Chú ý đọc kĩ dạng toán, xác định dạng toán, làm đúng yêu cầu của dạng bài và cần đổi đơn vị đo.

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 02. Jenifer và gia đình cô đi nghỉ tại một khách sạn có 6 tầng. Số phòng ở mỗi tầng nhiều hơn số phòng ở tầng ngay dưới 1 phòng. Ngoại trừ tầng 1 thì có 12 phòng và họ đánh số từ số 1 đến số 12 cho các phòng ở tầng 1. Những tầng tiếp theo họ sẽ sử dụng các số có 3 chữ số để đánh số các phòng theo cách như sau: Chữ số đầu tiên biểu thị cho số của tầng còn 2 chữ số tiếp theo biểu thị số phòng, ví dụ: Phòng số 4 trên tầng 3 sẽ được đánh số 304. Hỏi có bao nhiêu phòng ở tầng thứ 2? Nếu biết được rằng họ đã phải sử dụng tất cả 300 chữ số để đánh số tất cả các phòng trong khách sạn này.

.....

.....

.....

.....

.....



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TOÁN

ĐỀ SỐ 2

(Thời gian: 40 phút)

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

(Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích)

ĐỀ BÀI	TRẢ LỜI
BÀI 01. Tìm $\overline{a, b}$, biết $\overline{a, b} = (a + b) \times 0,5$	
BÀI 02. Bây giờ là 3 giờ đúng. Tính thời gian gần nhất để hai kim đồng hồ trùng khít lên nhau.	
BÀI 03. Hãy viết phép cộng có tổng bằng 1000 từ các chữ số 8 sao cho số chữ số 8 được sử dụng ít nhất.	
BÀI 04. Tính : 23 phút 5 giây : 5 + 3 phút 31 giây = ...	
BÀI 05. Tìm y, biết $y : 8 + y \times 8 - 56,78 = 69,11 \times 2$	
BÀI 06. Một đơn vị bộ đội chuẩn bị đủ gạo cho 70 người ăn trong 30 ngày. Sau khi ăn được 6 ngày thì có 10 người chuyển đi nơi khác. Hỏi số gạo còn lại đủ cho đơn vị đó ăn trong bao nhiêu ngày nữa? (Biết rằng mức ăn của mọi người như nhau).	
BÀI 07. Một lớp học chưa đến 50 học sinh. Trong đó $\frac{1}{10}$ số học sinh được xếp loại trung bình, $\frac{1}{8}$ số học sinh được xếp loại khá còn lại là loại giỏi. Tính số học sinh giỏi của lớp đó.	
BÀI 08. Tính A, biết $A = \frac{19,8:0,2 \times 44,44 \times 2 \times 13,2:0,25}{3,3 \times 88,88:0,5 \times 6,6:0,125 \times 5}$	
BÀI 09. Cùng một lúc An đi từ A đến B và Bình đi từ B đến A lúc hai người gặp nhau An đi được 12km. Sau khi gặp nhau An tiếp tục đi đến B rồi quay lại, Bình tiếp tục đi đến A rồi quay lại và họ gặp nhau lần thứ hai cách B 5km. Tính độ dài quãng đường AB.	
BÀI 10. Một tờ bìa hình vuông được chia thành 5 hình vuông và 1 hình chữ nhật (như hình vẽ). Biết hình vuông được tô màu có diện tích 4cm^2 . Tính diện tích tờ bìa ban đầu.	



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TOÁN

PHẦN II – TỰ LUẬN

(Học sinh trình bày chi tiết bài giải)

BÀI 01. Một bể nước hình hộp chữ nhật có chiều cao 1,2m, chiều dài hơn chiều rộng 0,6m và diện tích xung quanh là $6,72\text{m}^2$.

a. Tính thể tích bể nước.

b. Khi bể không có nước, người ta mở vòi cho nước chảy vào bể mỗi giờ được 560l nước.

Hỏi sau mấy giờ thì lượng nước trong bể bằng 75% thể tích bể?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 02. Ba người cùng làm một công việc sau 3 giờ sẽ xong. Nếu người thứ nhất làm một mình sau 8 giờ xong công việc đó. Người thứ hai làm một mình sau 12 giờ mới xong. Hỏi người thứ ba làm một mình sau bao lâu thì xong?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TOÁN

ĐỀ SỐ 3

(Thời gian: 40 phút)

PHẦN I – TRẮC NGHIỆM

(Học sinh chỉ ghi đáp số, không cần giải thích)

ĐỀ BÀI	TRẢ LỜI
BÀI 01. Tìm A, biết: $A = 50 + 2 + \frac{5}{10} + \frac{7}{100}$	
BÀI 02. Tìm số tự nhiên x lớn nhất thỏa mãn: $11,209 + x < 16,0459$	
BÀI 03. Tính thể tích của hình lập phương có diện tích toàn phần là 600cm^2 .	
BÀI 04. Nhà bếp chuẩn bị đủ thực phẩm cho 75 người ăn trong 8 ngày. Vì có thêm một số người mới đến ăn nên số thực phẩm chỉ đủ ăn trong 5 ngày. Tính số người mới đến thêm. (Mức ăn của mỗi người như nhau).	
BÀI 05. Tìm số có dạng $\overline{3a18b}$ sao cho số đó chia hết cho 2,5,9	
BÀI 06. Tính: $\frac{22}{21} - \frac{21}{20} + \frac{1}{20 \times 21}$	
BÀI 07. Đoàn xe chở hàng có 4 chiếc. Xe thứ nhất chở 3,15 tấn hàng. Xe thứ hai chở ít hơn xe thứ nhất 0,7 tấn và chở ít hơn xe thứ ba 0,95 tấn. Xe thứ tư chở kém mức trung bình của cả tổ là 0,1 tấn hàng. Hỏi xe thứ tư chở được bao nhiêu tấn hàng?	
BÀI 08. Trong ngày Black Friday, cửa hàng A giảm giá hai lần, mỗi lần 20%. Cửa hàng B chỉ giảm một lần 40%. Cửa hàng nào hạ giá nhiều hơn và hạ nhiều hơn bao nhiêu phần trăm so với giá bán lúc đầu?	
BÀI 09. Bác Tâm dự định bán hai loại ổi có số lượng bằng nhau: loại to bán 10 000 đồng hai quả, loại nhỏ bán 10 000 đồng ba quả. Tuy nhiên, khi đi chợ giúp mẹ, cô con gái đã bán tất cả số ổi đó cho một người và tính gọn cứ năm quả giá 20 000 đồng. Đến khi kiểm tra lại tiền thì cô thấy bị hụt đi 50 000 đồng so với số tiền phải bán. Hỏi cô gái đã bán bao nhiêu quả ổi?	
BÀI 10. Cho hình vẽ bên, gồm hình vuông ABCD hình tròn tâm I bán kính IM và bốn hình tròn nhỏ có đường kính lần lượt là IM, IN, IP, IQ. Tính diện tích phần tô đậm, biết cạnh hình vuông ABCD là 4cm.	



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TOÁN

PHẦN II – TỰ LUẬN

(Học sinh trình bày chi tiết bài giải)

BÀI 01. Một cửa hàng nhập gạo để vào hai kho. Kho A chứa 75% số gạo của kho B. Nếu kho A nhập thêm 27 tấn gạo thì số gạo kho A bằng 90% số gạo kho B.

a) Tính số gạo mỗi kho.

b) Mỗi tấn gạo giá 18 000 000 đồng. Tính tổng số tiền bán gạo của cả hai kho.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI 02. Cho hình thang vuông ABCD cạnh góc vuông AD dài 41,6cm;

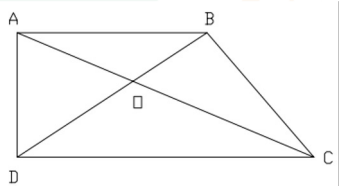
đáy bé AB dài 50cm và bằng $\frac{5}{8}$ đáy lớn CD.

a) Tính diện tích hình thang vuông ABCD.

b) Hai đường chéo AC và BD cắt nhau tại O. So sánh diện tích tam giác AOD và diện tích tam giác BOC.

c) Biết diện tích tam giác AOB = 400cm^2 . Tính diện tích tam giác BOC.

d) Tính diện tích tam giác DOC.



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 - MÔN TOÁN

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

A. MÔN TOÁN

I. TRẮC NGHIỆM. Học sinh chỉ ghi đáp án vào giấy thi, không cần giải thích.

BÀI 01. Tìm giá trị của chữ số 5 trong số 2756,29.

BÀI 02. Tính $2\frac{4}{9} + 6\frac{7}{11} + 7\frac{5}{9} + 13\frac{4}{11}$.

BÀI 03. Một đơn vị bộ đội chuẩn bị lương thực đủ cho 50 người ăn trong 30 ngày. Trên thực tế, đã có 20 người chuyển sang đơn vị khác. Hỏi với số lương thực đã chuẩn bị như ban đầu, đơn vị bộ đội đó sẽ đủ ăn trong bao nhiêu ngày? (Biết mức ăn của mỗi người như nhau)

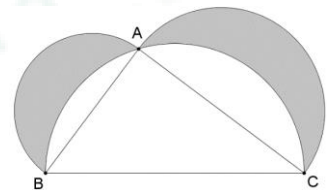
BÀI 04. Câu lạc bộ *World's Scholar Cup* của trường có 60 học sinh, trong đó có 10% là học sinh nam. Sau đó có một số học sinh nữ đăng ký thêm vào câu lạc bộ nên số học sinh nam lúc này chỉ chiếm 8%. Hỏi có bao nhiêu học sinh nữ đã đăng ký thêm?

BÀI 05. Mẹ mua hai bó hoa hồng và hoa cúc có số lượng bằng nhau, sau đó mẹ mua thêm 5 bông hoa hồng và 3 bông hoa cúc nên số hoa hồng bằng 51% tổng số hoa mẹ đã mua. Hỏi mẹ đã mua tất cả bao nhiêu bông hoa?

BÀI 06. Bố mua hai đôi giày tặng Khánh nhưng đều bị nhỏ nên bố quyết định bán hai đôi giày đã mua. Mỗi đôi giày bố đều bán với giá 1 500 000 đồng, trong đó, một đôi giày bố bán được nhiều hơn 20% giá mua, đôi thứ hai được ít hơn 20% giá mua. Hỏi bố Khánh đã có lãi hay bị lỗ, số tiền lãi hay lỗ là bao nhiêu?

BÀI 07. Trường *Ngôi Sao Hà Nội 2* dự định mở cuộc thi chạy *Vì nụ cười trẻ thơ*. Các vận động viên chạy xung quanh một khu đất hình chữ nhật có chiều dài và chiều rộng lần lượt là 100m và 65m. Đường chạy được chia thành nhiều chặng, mỗi chặng dài 75m. Biết điểm xuất phát và kết thúc cùng một chỗ. Hỏi đường chạy có ít nhất mấy chặng?

BÀI 08. Cho tam giác ABC vuông ở A có $AB = 6cm$, $AC = 8cm$, $BC = 10cm$ và ba nửa hình tròn có đường kính lần lượt là AB , AC và BC (như hình dưới đây). Tính diện tích phần tô đậm.



II. TỰ LUẬN. Học sinh trình bày bài giải chi tiết vào giấy thi.

BÀI 01. Trong kho có ba thùng dầu. Thùng thứ nhất đựng 28,5 lít dầu, thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 12,3 lít dầu nhưng ít hơn thùng thứ ba 3,6 lít dầu. Hỏi trung bình mỗi thùng đựng được bao nhiêu lít dầu?

BÀI 02. Cho tam giác ABC có $BC = 6cm$. Trên cạnh BC lấy điểm D cách C là 2cm. Nối A với D được tam giác ADC có diện tích bằng $4cm^2$.

a) Tính diện tích của tam giác ABC .

b) Lấy điểm E trên cạnh AB sao cho $ACDE$ là hình thang. Tính diện tích của tam giác BDE .



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 - MÔN TOÁN

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

BÀI 03. Cho ba đồng sỏi gồm 7, 33 và 65 viên. Trong mỗi bước, chọn một trong hai thao tác sau để thực hiện:

Thao tác 01: Dồn hai đồng tùy ý thành một đồng;

Thao tác 02: Chọn một đồng tùy ý có số chẵn viên sỏi để chia thành hai đồng có số lượng viên sỏi bằng nhau.

Hỏi có khi nào nhận được 105 đồng mà mỗi đồng chỉ có một viên sỏi không? Vì sao?

B. MÔN KHOA HỌC

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM.

BÀI 01. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

a. Để phòng tránh các hiện tượng quá tải trên đường dây gây cháy nổ, người ta thường mắc thêm vào mạch điện thiết bị nào?

A. Một cầu dao điện

C. Một cầu chì

B. Một công tơ điện

D. Một bóng đèn

b. Các loài hoa có màu sắc sỡ và mùi hương thường được thụ phấn nhờ đâu?

A. Nước

B. Gió

C. Côn trùng

D. Không khí

BÀI 02. Điền Đ vào câu trả lời đúng, S vào câu trả lời sai.

A. Đa số loài vật chia làm hai giống: đực và cái.

B. Chu trình sinh sản của các loài côn trùng đều gồm 4 giai đoạn.

C. Chim non được bố mẹ chăm sóc cho đến khi có thể tự kiếm ăn.

D. Ở giai đoạn phát triển thành nhộng, bướm cải gây thiệt hại nhất đối với cây cối, hoa màu.

II. PHẦN TỰ LUẬN.

Em hãy đọc thông tin về cách làm đồ chơi **Bom bột mì** và giải thích tại sao khi thổi nhanh vào trong hộp khiến chiếc hộp phát ra tiếng nổ.

HƯỚNG DẪN LÀM BOM BỘT MÌ

Bước 1: Chọn một hộp thiếc to, khoét một lỗ ở đáy hộp, luồn ống cao su qua lỗ này.

Bước 2: Đặt phễu lên trên ống trong hộp và cho bột mì vào phễu.

Bước 3: Đặt một cây nến đang cháy vào đáy hộp và nhanh chóng đậy nắp lại.

Bước 4: Thổi thật nhanh vào ống cao su và quan sát.

Kết quả: Nắp hộp bật lên và phát ra tiếng nổ.

--- HẾT ---



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ SỐ 1

(Thời gian: 40 phút)

BÀI 1: (3đ) Tìm thêm 2 từ đồng nghĩa với mỗi nhóm từ dưới đây và cho biết nghĩa chung của từng nhóm:

kén, tuyển,

Nghĩa chung:

biểu thị, diễn tả,

Nghĩa chung:

nhộn nhịp, sầm uất,

Nghĩa chung:

BÀI 2: (2đ) Đặt hai câu có từ “dịch”; và cho biết, từ “dịch” trong hai câu văn vừa đặt có quan hệ với nhau như thế nào?

.....

.....

.....

BÀI 3: (2đ) Tìm từ thay thế các từ ngữ in đậm trong mỗi câu văn sau sao cho gọi tả, gọi cảm hơn. Viết lại câu văn xuống dưới.

Cái đầm **rộng** này là nơi **tụ tập** của đàn chim trời.

.....

.....

Đuôi công đực như chiếc ô **nhều màu** đóng mở trong nắng xuân ấm áp.

.....

.....

BÀI 4: (3đ) Đọc đoạn văn sau:

Hoa sen có hai loại: một loại trắng, một loại đỏ, nhưng hoa trắng có phần thanh tân, khả ái hơn nhiều.

Lúc hoa còn búp thì hình tròn mà nhọn, trông như ngòi bút lông viết đại tự của nhà nho ta; kịp đến lúc nở thì hoa mới thật đẹp làm sao! Cánh hoa trắng trắng, nằm trên tấm lá xanh xanh, trên một cái cọng mảnh manh trong làn nước biêng biếc, ảnh phản chiếu tận đáy hồ, he hé nở vừa thấy một cái nhụy vàng lấm tấm.

(Tạp chí giáo khoa)



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ SỐ 2

(Thời gian: 40 phút)

BÀI 1: (2 điểm) Tiếng “hoàng” có hai nét nghĩa. Nghĩa thứ nhất chỉ màu vàng; nghĩa thứ hai chỉ vua hoặc sự lớn lao, sự tốt đẹp. Hãy xếp các từ cho dưới đây vào mỗi nhóm nghĩa cho phù hợp.

hoàng ân, hoàng đạo, hoàng gia, hoàng hôn, hoàng kim, hoàng mai, hoàng thành, hoàng đế

Nhóm 1 (“hoàng” chỉ màu vàng):

.....

Nhóm 2 (“hoàng” chỉ vua hoặc sự lớn lao, tốt đẹp):.....

.....

BÀI 2: (2 điểm) Cho câu văn dưới đây, hãy điền từ thích hợp vào chỗ chấm hoặc làm theo yêu cầu:

Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh là nơi an nghỉ vĩnh hằng của Người, được mệnh danh là công trình lòng dân bởi công trình này được xây dựng bằng những vật liệu quý do nhân dân tuyển chọn đưa về từ khắp mọi miền đất nước.

a. Đặt dấu ngoặc kép vào cụm từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt trong câu văn trên.

b. Tìm 1 từ đồng nghĩa với mỗi từ sau:

vĩnh hằng:

Tuyển chọn:

c. Quan hệ từ được sử dụng trong câu trên là:

d. Xét về cấu tạo, câu văn trên là câu.....

BÀI 3: (6 điểm) Cho đoạn văn sau:

Từng mái nhà cổ trầm lặng lim dim, những cô bé, cậu bé ngoan hiền đang mơ màng chiêm thiếp... Khu vườn cũng tĩnh lặng tuyệt đối, nghe rõ từng tiếng lá nhẹ rơi. Đêm hí hửng trườn từ khu vườn xuống dòng sông, luênh loánh trên mặt nước dát vàng ánh trắng. Nhưng kì lạ thay, sông chẳng bao giờ im lìm, đắm chìm trong những giấc mơ, mà cả khi mệt mỏi chúng luôn trăn trở, thao thức... Sông đang hát thầm bài ca về những dòng không không bao giờ ngủ, sông thức cùng thời gian, cùng vũ trụ tự thuở hồng hoang...

(Những dòng sông không ngủ - Lương Đình Khoa)

a. Viết lại các từ láy có trong đoạn văn trên, phân loại chúng theo các kiểu láy phù hợp.

.....

.....

.....



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG VIỆT

b. Dựa theo cấu tạo, xếp các từ cho dưới đây theo nhóm thích hợp và gọi tên nhóm từ đó.

trầm lặng, tĩnh lặng, dòng sông, mặt nước, đắm chìm, giấc mơ, mệt mỏi, ánh trăng

.....

.....

.....

c. Nêu tác dụng của từng dấu phẩy trong câu văn sau:

Vào ban đêm,(1) từng mái nhà cổ trầm lặng lim dim,(2) những cô bé, (3) cậu bé ngoan hiền đang mơ màng thiêm thiếp.

.....

.....

.....

d. Tả những dòng sông vào ban đêm nhưng người đọc không cảm thấy sự tĩnh mịch, vắng lặng. Theo em, điều gì đã tạo nên cảm giác đó? Hãy viết đoạn văn ngắn từ 3-5 câu giải thích điều đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

Câu 1. Đọc đoạn văn sau:

Câu chuyện của hạt dẻ gai

Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già. Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ, từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.

Chúng tôi lớn lên trong mùa hè nắng lửa, mưa đông. Những cơn mưa ào đến gội ướt đầm tóc mẹ và tắm mát cho chúng tôi. Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chật chội. Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ.

Mùa đông đến, tôi cứ thu mình nép mãi vào tay mẹ, tóc mẹ. Tôi sợ phải xa mẹ, sợ phải tự sống một mình. Tôi sợ những gì lạ lẫm trong rừng già. Nhưng tôi nghe tiếng mẹ thì thầm:

- Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khỏe mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!

Tôi cố quấy mình... Tấm áo gai dày và ẩm bắt chọt bung ra. Tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ. Hoá ra tôi là trái dẻ cuối cùng đang nép trên cánh tay vươn cao nhất của mẹ. Mẹ đưa tay theo chiều gió và thì thầm với riêng tôi: “Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!”

Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thảm lá ẩm sục của rừng già... “Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!” - Tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ...

(Theo Phương Thanh Trang, tạp chí Văn học và tuổi trẻ)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

1. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

- A. mẹ Dẻ Gai B. rừng già C. thảm lá D. bé Dẻ Gai



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

2. Từ “*chúng tôi*” trong câu chuyện được dùng để chỉ những nhân vật nào?

- A. Mẹ, hạt dẻ gai và các anh chị em
- B. Nhân vật “*tôi*” và các anh chị em.
- C. Nhân vật “*tôi*” và các bạn trong rừng già.
- D. Những hạt dẻ gai trong rừng già.

3. Vì sao khi mùa đông đến, “*tôi*” cứ mãi thu mình trong tấm áo gai xù ấm áp?

- A. Vì “*tôi*” nhỏ nhất nhà và chưa đủ lớn.
- B. Vì “*tôi*” rất thích tấm áo gai xù ấm áp.
- C. Vì “*tôi*” sợ gió lạnh, sợ mùa đông đến.
- D. Vì “*tôi*” sợ xa mẹ, sợ tự lập và những gì lạ lẫm.

4. Hành động “*cố quấy mình... tấm áo gai dày và ấm bất chợt bung ra*” của bé dẻ gai chứng tỏ điều gì?

.....

.....

.....

.....

5. Em cảm nhận được điều gì khi đọc câu nói của mẹ Dẻ Gai:

“Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khoẻ mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!”

Hãy viết đoạn văn 3-5 câu nêu rõ những cảm nhận đó.

.....

.....

.....

.....

.....



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

Câu 5. Gạch chân các từ không cùng nhóm với các từ còn lại trong mỗi dòng sau:

- thênh thang, mênh mông, chót vót, bát ngát, bao la
- nhạc mẫu, nhạc khí, nhạc lý, nhạc sư, nhạc tính

Câu 6. Hãy sử dụng biện pháp nhân hóa hoặc so sánh để viết lại mỗi câu sau cho hay hơn.

- Những cơn mưa ào đến.

.....
.....

- Tấm áo gai dày và ấm bung ra.

.....
.....

Câu 7. Phần cuối “*Câu chuyện của hạt dẻ gai*” có đoạn:

“Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thảm lá ẩm sục của rừng già... “Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!”- tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ...”

Em hãy tưởng tượng mình là hạt dẻ gai đó, kể lại giấc mơ của mình nhé!



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG ANH

TEST 1

(Time: 40 minutes)

PART A: MULTIPLE CHOICE

I. Choose the letter A, B, C or D and write on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1. A. flood B. book C. good D. cook
Question 2. A. custom B. button C. butcher D. thunder
Question 3. A. hundred B. however C. enhance D. exhausted
Question 4. A. without B. other C. pathway D. northern
Question 5. A. received B. worked C. obtained D. played

II. Choose the letter A, B, C or D and write on your answer sheet to indicate the word whose main stress is different from the others in each of the following questions.

- Question 6. A. invite B. return C. visit D. decide
Question 7. A. invitation B. traditional C. celebration D. information

III. Choose the letter A, B, C, or D write on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 8. In the past, Vietnamese women hadn't to stay at home doing housework.

- A. In the past B. hadn't C. stay at D. doing

Question 9. When the children were at the zoo, the lions roar loudly in their cage.

- A. children B. at C. roar D. loudly

Question 10. Parents often prevent their children to play computer games.

- A. Parents B. prevent C. to play D. games

IV. Choose the letter A, B, C, or D and write on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 11. The children don't like hamburgers, _____?

- A. are they B. do they C. don't they D. aren't they

Question 12. A tradition is something special that is _____ through generations.

- A. passed away B. passed over C. passed down D. passed out

Question 13. My hometown _____ a lot over the past few years.

- A. changes B. is changing C. changed D. has changed

Question 14. We were asked to _____ our shoes when we went into the pagoda.

- A. take off B. give up C. turn off D. put on

Question 15. We _____ prepare five-colored sticky rice served with grilled chicken for the celebration tomorrow.

- A. go to B. went to C. are going to D. were going to

Question 16. Bill and Peter _____ to ride motorcycles.

- A. not are old enough B. are not old enough
C. are not enough old D. are not enough

Question 17. Jack _____ by the policeman because he passed the speed limit.

- A. stops B. stopped C. has stopped D. was stopped

Question 18. That is the man who used to work with me when I _____ in New York.

- A. lived B. live C. am living D. living



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG ANH

IX. Read the passage and write the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to fill in each blank of the questions.

In the primary school, a child is in a comparatively simple setting and most of the time forms a relationship with one familiar teacher. On entering the secondary school, a new world opens up and frequently it is a much more difficult world. The pupil soon learns to be less free in the way he speaks to the teachers and even to his fellow pupils. He begins to lose gradually the free and easy ways of the primary school, for he senses the need for a more cautious approach in the secondary school where there are older pupils. Secondary staff and pupils suffer from the pressures of academic work and seem to have less time to stop and talk. Teachers with specialist roles may see hundreds of children in a week.

He has to decide which **adults** are approachable; good schools will make clear to every young person from the first year what guidance and personal help is available – but whether the reality of life in the institution actually encourages requests for help is another matter.

Adults often forget what a confusing picture school can offer to a child. He sees a great deal of movement, a great number of people – often rather frightening-looking people – and realizes that an increasing number of choices and decisions have to be made. As he progresses through the school the confusion may become less but the choices and decisions required will increase. The school will rightly expect the pupil to take the first steps to obtain the help he needs, for this is the pattern of adult life for which he has to be prepared, but all the time the opportunities for personal and group advice must be presented in a way which makes them easy to understand and within easy reach of pupils.

Question 31. According to the passage, one of the problems for pupils entering the secondary school is that _____

- A. they are taught by many different teachers.
- B. they do not attend lessons in every subject.
- C. the teachers do not want to be friendly.
- D. the teachers give most attention to the more academic pupils.

Question 32. The teachers at secondary school do not talk much to the pupils because _____

- A. they want to keep the certain distance with the pupils.
- B. they are too busy with their academic work.
- C. the pupils are afraid of them.
- D. it is the regulation of the school.

Question 33. In secondary schools every pupil having problems should _____

- A. know how to ask for help.
- B. be freed from any pressure of academic work.
- C. be able to discuss his problems in class.
- D. be able to discuss his problem with any teacher.

Question 34. The word “**adults**” in the second paragraph has the CLOSEST meaning with _____






- A. the pupils at secondary school
- B. the secondary pupils’ parents.
- C. the staff at secondary school.
- D. the teachers and pupils at secondary school.

TEST 2

(Time: 40 minutes)

PART A

I. Look and CIRCLE *a, b, c* or *d* to choose the best answer for each picture.

1.  A. crutches B. thermometers C. needles D. bandages
2.  A. cup B. bottle C. glass D. can
3.  A. smiling B. running C. screaming D. jumping
4.  A. computer B. sock C. racket D. net
5.  A. grapefruit B. fig C. apricot D. clementine

II. Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others.

6. a. picture b. future c. challenge d. television
7. a. home b. hold c. told d. volcano
8. a. blue b. cook c. foot d. would
9. a. organized b. ended c. turned d. amazed
10. a. loaf b. phone c. off d. of

III. Read and choose the best answer.

11. The medical condition in which you are weak or ill because you do not eat enough or do not eat enough of the right food is.....
A. poverty B. hunger C. malnutrition D. shortage
12. If something is, it is not clear and can be explained in different ways
A. ambiguous B. unambiguous C. apparent D. obvious
13. The number of years that a person is likely to live is.....
A. life years B. longevity C. length D. life expectancy
14. An official document showing where and when you were born is.....
A. birth paper B. birth certificate
C. birthday document D. birthday certificate
15. If the rain is heavy, we can call it
torching rain B. torrential rain C. mild rain D. temperate rain



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG ANH

PART 2

I. Choose the best answer.

16. What was the tour guide pointing _____?
- A. at B. out C. from D. of
17. She enjoys _____ out with her friends.
- A. to go B. going C. to be going D. to going
18. This is a _____ car.
- A. modern Japanese blue B. blue modern Japanese
C. Japanese modern blue D. modern blue Japanese
19. These men work _____.
- A. difficult B. difficultly C. hard D. hardly
20. I've _____ cleaned the bathroom.
- A. yet B. already C. since D. for

II. Give the correct form of each verb.

21. What _____ the teacher _____ (do) at the moment?
22. I _____ (see) your mom a week last night.
23. She _____ (not/be) here before.
24. She takes a bus to school every day, but today she _____ (ride) her bike.
25. Have you ever been to a music show? – Yes, I have. It _____ (be) fun.

I. Read and choose the best answer to fill in the blanks.

Ao dai, the traditional dress of Vietnamese women, has been mentioned. In many poems, novels and songs, it is a long silk tunic that is (26)_____ on the sides and worn over loose pants. Vietnamese women usually wear it, especially on special (27)_____ such as Tet, Teachers' day, or Wedding Anniversary. Nowadays, some fashion designers have made it more and more beautiful by (28)_____ the traditional Ao Dai.

Some of them print (29) _____ of poetry on it, or they add the (30)_____ such as sun, stars, crosses, and stripes to the Ao Dai. The Ao Dai becomes the national clothing, just like Kimono in Japan.

26. A. slit B. white C. tear D. cutting
27. A. occasions B. lines C. holidays D. festivals
28. A. changing B. unique C. changed D. reunion
29. A. patterns B. picture C. leaves D. check
30. A. symbols B. shapes C. system D. organize



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG ANH

II. Read the paragraph and answer the questions.

In front of the enormous Shibuya station in Tokyo, there is a life-size bronze statue of a dog. Even though the statue is very small when compared to the huge neon signs flashing, it isn't difficult to find. It has been used as a meeting point since 1934 and today you will find hundreds of people waiting there for their friends to arrive – just look for the crowds.

Hachiko, an Akita dog, was born in 1923 and brought to Tokyo in 1924. His owner, Professor Eisaburo Ueno and he were inseparable friends right from the start. Each day Hachiko would accompany his owner, a professor at the Imperial University, to Shibuya train station when he left for work. When he came back, the professor would always find the dog patiently waiting for him, sadly, the professor died suddenly at work in 1925 before he could return home.

Although Hachiko was still a young dog, the bond between him and his owner was very strong and he continued to wait at the station every day. Sometimes, he would stay there for days at a time, though some believe that he kept returning because of the food he was given by street vendors. He became a familiar sight to commuters over time. In 1934, a statue of him was put outside the station. In 1935, Hachiko died at the place he last saw his friend alive.

31. Where is the statue of Hachiko?

32. What would Hachiko do each day when his owner left for work?

33. How was the bond between Hachiko and his owner?

34. What did Hachiko do after the professor died?

35. When did Hachiko die?

PART 4

I. Put the words in the correct order to make meaningful sentences.

36. I/ world/ boat/ to/ left/ a/ in/ around/ the/ sail/ home/ . /

37. Australia/ about/ your/ me/ write/ Please/ in/ to/ life/ . /

38. every/ somewhere/ to/ My/ prefer/ different/ parents/ year/ go/ . /

39. basketball/ she's/ she/ become/ player/ to/ a/ Although/ short/ wants/ . /



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG ANH

40. child/ She/ to/ swimming/ when/ she/ go/ was/ a/ used/ .

41. he/unhealthy/was/last week/./he/in hospital/looks/

42. the bell / into / the students / ten / and / go / past / rings / all / the yard / half / at.

43. / not/American/uniforms/do/usually/school/wear/students.

44. been/ have/ goods/ the/ 2000/ supplied/ that/ company/ since/ by

45. early/tomorrow/will/we/at five o'clock/leave/we/the house/get up/must/because



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG ANH

TEST 3

PART A

I. Circle A, B, C or D to choose the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 1. A. simplify B. occupy C. difficulty D. supply
Question 2. A. school B. chemistry C. character D. machine
Question 3. A. rhinoceros B. habitat C. vehicle D. whale
Question 4. A. although B. ethnic C. there D. gather
Question 5. A. author B. laugh C. daughter D. pause

II. CIRCLE A, B, C or D to choose the word whose main stress is different from the others in each of the following questions.

- Question 6. A. apology B. canoeing C. industry D. disaster
Question 7. A. comfortable B. restaurant C. informal D. special

III. CIRCLE A, B, C, or D to choose the underlined part that needs correction in each of the following questions.

- Question 8. The nearer the Tet holidays come, the more exciting the children feel.
A. The nearer B. Tet holidays C. the more D. exciting

- Question 9. My parents let me to go out without saying anything.
A. let B. me C. to go D. saying

- Question 10. The girl who living next to me is getting married next year.
A. who living B. to C. getting D. next

IV. CIRCLE A, B, C, or D to choose the correct answer to each of the following questions.

- Question 11. After _____ for 3 hours, we managed _____ with our team.
A. walking/ to catch B. walk/ catch up C. walking/ to catch up D. walking/ catch up

- Question 12. Boys and girls may behave _____ in this situation.
A. different B. differently C. difference D. differing

- Question 13. Can you look _____ the new words in the dictionary?
A. after B. for C. up D. at

- Question 14. The children _____ TV while their mum was preparing the dinner.
A. were watching B. watched C. have watched D. watch

- Question 15. It's time to say goodbye, but I'm _____ meeting you all again soon.
A. looking forward to B. getting on with C. keep up with D. put up with

- Question 16. She _____ me that she was having a meeting on that day.
A. talked B. said C. spoke D. told

- Question 17. This is the girl _____ father owns the biggest shop in the area.
A. who B. which C. her D. whose

- Question 18. Books that give facts about real events, things, or people are called _____.
A. biography B. novel C. romance D. non-fiction

- Question 19. The next train _____ at 7 p.m., so get ready now.
A. leaves B. is leaving C. will leave D. left



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG ANH

V. CIRCLE A, B, C, or D to choose the most suitable response to complete each of the following exchanges.

Question 20. Hannah: "You've got a lovely singing voice, Rosie."

Rosie: "_____".

- A. It's all right B. Congratulations! C. Thank you D. No, thanks.

Question 21. Frank: "I thought your game was a lot better today, Tony."

Tony: "_____, I thought it was terrible."

- A. You must be kidding B. Thank you, Tom. That's a nice compliment
C. I'm glad you enjoyed it D. It's my pleasure

VI. CIRCLE the letter A, B, C, or D to choose the word(s) which is CLOSEST in meaning to the underlined part.

Question 22. The Internet is available only in cities and towns, so we cannot easily get access to it in the countryside.

- A. visiting B. existing C. safe D. helpful

Question 23. The new camera didn't work, so she took it back to the shop.

- A. was out of date B. was out of order
C. didn't break down D. became too old

VII. CIRCLE the letter A, B, C, or D to choose the word(s) which is OPPOSITE in meaning to the underlined part.

Question 24. Watching the movie with all of my friends from school was fun, but it was too lengthy.

- A. ordinary B. short C. silly D. funny

Question 25. Someone who can think fast and make decisions easily is said to be brilliant.

- A. smart B. cheerful C. stupid D. successful

VIII. Read the passage and CIRCLE A, B, C, or D to choose the correct word or phrase that best fits each of the blanks.

Some people believe that soon schools will no longer be necessary. They say that (26)_____ the Internet and other new technologies, (27)_____ no longer any need for school buildings, formal class, or teachers. Perhaps this will be true one day, but this is hard to (28)_____ a world without schools. In fact, we need to look at how we can use new technology to make school better, not (29)_____ them. We should invent a new kind of school that is (30)_____ to libraries, museums, science centers, laboratories, and even companies.

Question 26. A. despite B. because of C. though D. because

Question 27. A. there are B. they are C. it is D. there is

Question 28. A. know B. realize C. imagine D. consider

Question 29. A. to eliminate B. eliminative C. eliminator D. elimination

Question 30. A. limited B. linked C. contributed D. addressed



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 – MÔN TIẾNG ANH

PART B

I. Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, beginning with the given word(s).

Question 36. Mount Everest is the highest mountain in the world.

=> No mountain in _____.

Question 37. It isn't necessary to bring drinks as they are included in the package.

=> You _____.

Question 38. He doesn't have enough money to buy the new computer.

=> The new computer _____.

Question 39. During the film on TV, the phone rang.

=> While I _____.

Question 40. This is the first time I have ever drunk coffee.

=> I _____.

II. Rewrite each sentence so that it has a similar meaning to the first one. You must use the words in brackets. Don't change the given words in any way.

Question 41. It took me 4 hours to read the first chapter of the book. **(SPENT)**

=> _____.

Question 42. Finish your homework or you can't go out with your friend. **(IF)**

=> _____.

Question 43. I have never read such an interesting novel as "The Little Prince". **(MOST)**

=> _____.

Question 44. Revising for exams takes up all my time at the moment. **(BUSY)**

=> _____.

Question 45. Let's go abroad for our holiday this year. **(WHY)**

=> _____.

--THE END--



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 - MÔN TIẾNG ANH

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 45 phút)

I. Phonetics

1. Which word has the different sound? CIRCLE the correct answer. There is one example.

(____/5 points)

0. A. read B. lead C. head D. meat
1. A. sacred B. allegedly C. hatred D. judged
2. A. exhausted B. excited C. existent D. exactly
3. A. avatar B. popular C. garbage D. shark
4. A. collect B. hobby C. fossil D. bottle
5. A. suit B. bruise C. suite D. fruit

II. Vocabulary and grammar

2. CIRCLE the correct answer. There is one example.

(____/15 points)

0. I want some _____. It's too hot.
A. rice B. bread C. ice cream D. cheese
6. Some animals have thick layers of _____ to keep them warm in winter
A. cotton B. fur C. feather D. wool
7. It was a violent storm with lots of thunder and _____.
A. light rain B. snow C. lightning D. breezes
8. She couldn't sleep last night because of a mosquito's _____.
A. whining B. sounds C. buzzing D. screeching
9. The resort has a golf _____, a modern gym, a cinema, a sauna and two swimming pools.
A. yard B. field C. court D. course
10. I like watching about a British _____. His job is to travel in space.
A. astronaut B. tourist C. guide D. inventor
11. She is as _____ as a bee. She works all the time and hardly has a day off.
A. hardworking B. busy C. balanced D. small
12. Little girls dresses _____ as angels and princesses in the Mid-Autumn festival.
A. on B. in C. up D. out
13. My cousin, _____ you met at the party last night, was an athlete.
A. which B. who C. whom D. that
14. Some children find it difficult to _____ with their brothers or sisters.
A. play to B. put forward C. come up D. get on
15. _____ a foreign language also includes learning the culture of that country.
A. Being studied B. Studying C. Studied D. To studying



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 - MÔN TIẾNG ANH

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 45 phút)

16. The writing test _____ before ten o'clock or you'll fail.
A. can finish B. must finish C. can be finished D. must be finished
17. If I missed the bus, I _____ walk to school.
A. had to B. will have to C. have had to D. would have to
18. "How can this dress be so expensive?" - " _____"
A. Yes, it's the most expensive. B. You're paying for the brand.
C. What an expensive dress! D. That's a good idea.
19. Tom: "Would you like to go out with me tonight?"
Mary: " _____"
A. You're very welcome. B. I'm happy that you like it.
C. Thanks. I'd love to. D. Let's finish it tonight.
20. "What's the best place to eat lunch?" - " _____"
A. I'll have soup, please. B. I usually eat lunch at twelve.
C. I prefer having meals with my friends. D. There's a great restaurant nearby.

III. Reading

3. Read. CIRCLE the correct answer.

(___/5 points)

Jellyfish are sea creatures that can be found in all oceans. They are made up of a jelly- like substance. Unlike their name, jellyfish are not actually fish. They have no brain and are 98% water.

There are many different (21) _____ of jellyfish. You might be surprised to learn that there are both stinging and nonstinging jellyfish. Some are larger than humans, (22) _____ some are as small as an ant. Many jellyfish are clear and can be very hard to see. However, some jellyfish are very (23) _____ colored. Jellyfish are over 600 million years old. Before the dinosaurs, there were jellyfish. So far, over 2,000 species of jellyfish have been discovered and (24) _____. Most jellyfish live for about a year. Some species live for a couple of days only.

Sometimes large groups of jellyfish can be found together. Scientists call this a bloom. Some jellyfish blooms can be made up of (25) _____ of jellyfish. They can be miles and miles long.

21. A. collections B. types C. orders D. uses
22. A. when B. but C. while D. also
23. A. brightly B. likely C. shiny D. much
24. A. caught B. found C. appeared D. realized
25. A. totals B. numbers C. amounts D. millions



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 - MÔN TIẾNG ANH

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 45 phút)

4. Look at the text on the left. What does it say? WRITE the correct answer. There are THREE extra texts. (___/5 points)

A.	DANGER No hard hats, No boots NO ENTRANCE	
B.	NEW DREAM SHOP Open daily 10-6 (except Monday)	26. You can buy things here six days a week. _____
C.	MUSEUM No photography please	27. Please do not bring your lunch in here. _____
D.	FRESH & DELICIOUS New menu for your lunch Let's join us!	28. You will need to take a sweater or jacket with you. _____
E.	SCHOOL LIBRARY OPEN 10 HOURS A DAY (10:00 a.m. – 8:00 p.m.)	
F.	SCHOOL HOLIDAYS From next Monday, the library will be closed during weekends and evenings.	29. You cannot take pictures here. _____
G.	COMPUTER ROOM No food or drinks inside	30. Opening hours will be changed. _____
H.	TODAY Day trip to the mountain Wear something warm	



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 - MÔN TIẾNG ANH

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 45 phút)

5. Read. CIRCLE the correct answer.

(___/5 points)

Why are some places hotter than other places? Is there one single factor that affects the temperature at a location? The simple answer is: *no*.

There are many factors that affect the average temperature. These factors include: Where do the winds come from? Is the city on the coast? How high is the city above sea level? However, there is one main factor that strongly influences the average temperature. That factor is the distance of the city from the Equator.

For instance, Kampala, the capital city of Uganda is almost on the Equator. Its average temperature is extremely high, at 29°C. As you travel north or south from the Equator, the average temperature falls. In Rangoon, the capital of Myanmar, which is 1,900 kilometers north of the Equator, the average temperature is 27,2°C. In Tokyo, which is another 2,100 kilometers north, the average temperature is down to 16,7°C. So, places close to the Equator are generally hotter than places close to the poles.

But that still leaves one question. Why is it so hot at the Equator? It is because the Sun is much higher in the sky during the day at the Equator. At the poles, the Sun is close to the horizon, so less heat reaches the ground.

31. What does NOT affect the average temperature of a city?

- A. The city is far from the Equator.
- B. The city is high above sea level.
- C. The city is on the coast.
- D. The winds through the city are strong.

32. What is paragraph 3 mainly about?

- A. Distances from some cities to the Equator and temperatures
- B. Differences in cities' temperatures and where to go travelling
- C. Temperatures in places near the Equator all over the world
- D. Differences in temperatures between the Equator and the poles

33. What does the text say about Kampala?

- A. It is the capital of Myanmar.
- B. It has the world's highest temperature.
- C. It's nearer to the Equator than Tokyo.
- D. Its temperature falls in its north.

34. What does the text say about the Sun?

- A. It's high in the sky during the day at the poles.
- B. It's high in the sky in the Equator's daytime.
- C. It's close to the horizon during the day at the Equator.
- D. It's close to the horizon in the poles' nighttime.

35. What is the best title of the text?

- A. The Equator and the poles
- B. Cities and their locations
- C. Countries and their capitals
- D. Places and average temperature



BỘ ĐỀ THI THAM KHẢO KHỐI 5 - MÔN TIẾNG ANH

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 45 phút)

IV. Writing

6. Complete the second sentence so that it means the same as the first. (___/5 points)

0. The game is called Jotto.

The name of _____

Answers: The name of the game is Jotto.

36. Reading is the most popular activity at the club.

- Reading is more _____

37. We got lost because we didn't have a map.

- If we _____

38. You shouldn't stay up late at night.

- If I _____

39. How about going on a picnic this weekend?

- Why not _____

40. He refused to go out with his friends since he had work to do.

- Due to _____

7. WRITE a paragraph (60 - 80 words) on the following topic: My favorite season

(___/5 points)

You can use the given ideas or your own ideas for your paragraph:

- what the weather is like;
- what activities you often do;
- how you feel about that season.

The End!



PHẦN LỜI GIẢI – MÔN TOÁN

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM

BÀI 1: 14

BÀI 2: 101

BÀI 3: 2,4

BÀI 4: 36

BÀI 5: 25

BÀI 6: 25

BÀI 7: $\frac{5}{171}$

BÀI 8: 54cm^2

Bài 9: 24 phút

BÀI 10: 16cm

II. TỰ LUẬN

Bài 1. Gợi ý

Cửa hàng bán được số tấn gạo tẻ là:

$$346,6 : (1+3) \times 3 = 259,95 \text{ tạ} = 25,995 \text{ tấn}$$

Cửa hàng bán được số tấn gạo nếp là:

$$346,6 - 259,95 = 86,65 \text{ tạ} = 8,665 \text{ tấn}$$

Đáp số: 8,665 tấn gạo nếp; 25,995 tấn gạo tẻ

Bài 2. Gợi ý

Tại tầng 1 họ đã sử dụng tất cả 15 chữ số (1,2,3,...12)

Vậy tổng các chữ số cho các phòng còn lại là: $300 - 15 = 285$

Mỗi tầng có 3 chữ số, vậy nên tổng các phòng của các phòng còn lại là

$$285:3=95 \text{ (phòng)}$$

Do các tầng hơn kém nhau 1 phòng nên tầng ở giữa (tầng 4) có số phòng là: $95:5=19$ (phòng)

Vậy số phòng ở tầng 2 là: $19-2=17$ (phòng)

Đáp số: 17 phòng



PHẦN LỜI GIẢI – MÔN TOÁN

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM

BÀI 1: 4,5

BÀI 2: $\frac{3}{11}$ giờ

BÀI 3: $888+88+8+8+8$

BÀI 4: 8 phút

BÀI 5: 24

BÀI 6: 28

BÀI 7: 31

BÀI 8: 3

BÀI 9: 31 km

BÀI 10: 196cm^2

II. TỰ LUẬN

BÀI 1:

Chu vi đáy của bể đó là: $6,72 : 1,2 = 5,6$ (m)

Nửa chu vi đáy là: $5,6 : 2 = 2,8$ (m)

Chiều dài của bể là: $(2,8 + 0,6) : 2 = 1,7$ (m)

Chiều rộng của bể là: $1,7 - 0,6 = 1,1$ (m)

Thể tích bể là: $1,7 \times 1,1 \times 1,2 = 2,244(\text{m}^3)$

75% thể tích bể chứa: $2,244 : 100 \times 75 = 1,68(\text{m}^3)$

$$1,68 \text{ m}^3 = 1680 \text{ dm}^3$$

Thời gian để lượng nước trong bể bằng 75% thể tích bể là:

$$1683 : 560 = 3 \text{ (giờ)}$$

$$\text{Đáp số: a) } 2,244 \text{ m}^3$$

$$\text{b) } 3 \text{ giờ.}$$

Bài 2:

Gợi ý

- Một giờ ba người làm được: $\frac{1}{3}$ công việc.
 - Một giờ người thứ nhất làm được: $\frac{1}{8}$ công việc.
 - Một giờ người thứ hai làm được: $\frac{1}{12}$ công việc.
 - Một giờ người thứ ba làm được: $\frac{1}{8}$ công việc.
- => Người thứ ba làm một mình xong công việc đó trong 8 giờ.



PHẦN LỜI GIẢI – MÔN TOÁN

ĐỀ SỐ 3

I. TRẮC NGHIỆM

Bài 1: 52,57

Bài 6: 0

Bài 2: 4

Bài 7: 2,9 tấn

Bài 3: 1000 cm^3

Bài 8: Cửa hàng B hạ giá nhiều hơn cửa hàng A.
Hạ nhiều hơn 4% giá bán ban đầu

Bài 4: 45 người

Bài 9: 300 quả

Bài 5: 36180

Bài 10: $4,56 \text{ cm}^2$

II. TỰ LUẬN

BÀI 1:

a) 27 tấn gạo so với số gạo kho B chiếm: $90\% - 75\% = 15\%$

Số gạo của kho B là: $27 : 15 \times 100 = 180$ (tấn)

b) Tổng số gạo cả hai kho là: $180 + 135 = 315$ (tấn)

Tổng số tiền bán gạo của cả hai kho là: $18000000 \times 315 = 5\,670\,000\,000$ (đồng)

BÀI 2:

a) Độ dài đáy lớn CD là: $50 : \frac{5}{8} = 80$ (cm)

Diện tích hình thang vuông ABCD: $(50 + 80) \times 41,6 : 2 = 2704$ (cm²)

b) Vẽ hình

$S_{ABD} = S_{ABC}$ vì chung đáy AB, chiều cao bằng nhau vì cùng là chiều cao hình thang ABCD (1)

$S_{ABD} = S_{ABO} + S_{AOD}$ (2); $S_{ABC} = S_{ABO} + S_{BOC}$ (3)

Từ (1), (2), (3) $\Rightarrow S_{AOD} = S_{BOC}$

c) Vẽ hình

$S_{ABD} = \frac{5}{8} S_{DBC}$ vì đáy AB = $\frac{5}{8}$ đáy DC, chiều cao bằng nhau vì cùng là chiều cao hình thang ABCD (1)

Mà tam giác ABD và tam giác BDC có chung đáy DB \Rightarrow Đường cao hạ từ A xuống BD = $\frac{5}{8}$ đường cao hạ từ C xuống BD.

$\Rightarrow S_{ABO} = \frac{5}{8} S_{OBC}$ vì chung đáy OB, đường cao hạ từ A xuống BD = $\frac{5}{8}$ đường cao hạ từ C xuống BD.

$S_{BOC} = 400 : 5 \times 8 = 640$ (cm²)

d) $S_{ADO} = \frac{5}{8} S_{ODC}$ vì chung đáy OD, đường cao hạ từ A xuống BD = $\frac{5}{8}$ đường cao hạ từ C xuống BD.

$S_{AOD} = S_{BOC} = 640$ cm²

$S_{ODC} = 640 : 5 \times 8 = 1024$ (cm²)

Đáp số: a) 2704 cm²

b) $S_{AOD} = S_{BOC}$

c) 640 cm²

d) 1024 cm²



PHẦN LỜI GIẢI - MÔN TOÁN KHỐI 5

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	50 hoặc 5 chục	5	100 bông hoa
Ch2	30	6	Lỗ 125 000 đồng
3	50 ngày	7	22 chặng
4	15 học sinh	8	24 cm^2

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

BÀI 01. (1,0 điểm): Trong kho có ba thùng dầu. Thùng thứ nhất đựng 28,5 lít dầu, thùng thứ hai đựng nhiều hơn thùng thứ nhất 12,3 lít dầu nhưng ít hơn thùng thứ ba 3,6 lít dầu. Hỏi trung bình mỗi thùng đựng được bao nhiêu lít dầu?

Nội dung	Điểm
Thùng thứ hai đựng được: $28,5 + 12,3 = 40,8$ (l)	0,25
Thùng thứ ba đựng được: $40,8 + 3,6 = 44,4$ (l)	0,25
Số lít dầu trung bình mỗi thùng đựng được là: $(28,5 + 40,8 + 44,4) : 3 = 37,9$ (l)	0,25
Đáp số: 37,9 lít dầu	0,25

BÀI 02. (2 điểm): Cho tam giác ABC có $BC = 6\text{ cm}$. Trên cạnh BC lấy điểm D cách C là 2 cm . Nối A với D được tam giác ADC có diện tích bằng 4 cm^2 .

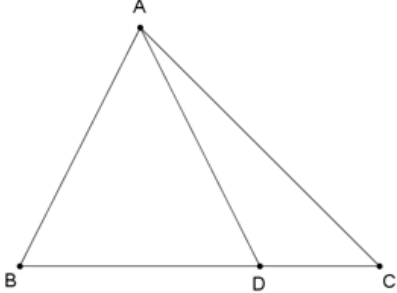
a) Tính diện tích của tam giác ABC .



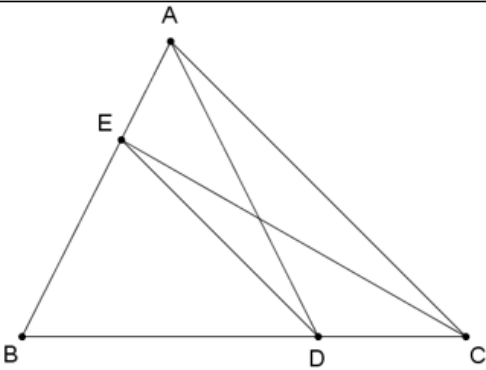
PHẦN LỜI GIẢI - MÔN TOÁN KHỐI 5

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

Nội dung	Điểm
Vẽ hình đúng	0,25
	
Chiều cao hạ từ A của tam giác ADC dài: $4 \times 2 : 2 = 4 (cm)$.	0,25
Vì chiều cao hạ từ A của tam giác ADC bằng chiều cao hạ từ A của tam giác ABC nên diện tích tam giác ABC là $4 \times 6 : 2 = 12 (cm^2)$.	0,5

- b) Lấy điểm E trên cạnh AB sao cho $ACDE$ là hình thang. Tính diện tích của tam giác BDE .

Nội dung	Điểm
	0,25
Hình thang $ACDE$ có đáy DE và AC nên $S_{AEC} = S_{ADC} = 4cm^2$ do cùng đáy AC và chung chiều cao của hình thang.	
$S_{BEC} = S_{ABC} - S_{AEC} = 8 (cm^2)$.	
$S_{BEC} = S_{ABC} - S_{AEC} = 8 cm^2$	0,25
$S_{BED} = \frac{2}{3} S_{BEC} = \frac{16}{3} (cm^2)$	0,5
do chung chiều cao hạ từ E và đáy $BD = 4 = \frac{2}{3} \cdot 6 = \frac{2}{3} BC$.	



PHẦN LỜI GIẢI - MÔN TOÁN KHỐI 5

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

BÀI 03. (1,0 điểm):

Cho ba đồng sỏi gồm 7, 33 và 65 viên. Trong mỗi bước, chọn một trong hai thao tác sau để thực hiện:

Thao tác 01: Dồn hai đồng tùy ý thành một đồng;

Thao tác 02: Chọn một đồng tùy ý có số chẵn viên sỏi để chia thành hai đồng có số lượng viên sỏi bằng nhau.

Hỏi có khi nào nhận được 105 đồng mà mỗi đồng chỉ có một viên sỏi không? Vì sao?

Nội dung	Điểm
Vì 7, 33, 65 đều lẻ nên bước đầu ta chỉ dồn hai đồng tùy ý thành một đồng	0,25
TH1: Đồng 7, 33 dồn thành đồng 40, khi đó hai đồng 40, 65 dù thao tác nào cũng thu được các đồng có số sỏi chia hết cho 5 nên không thể chia thành các đồng 1.	0,25
TH2: Đồng 7, 65 dồn thành đồng 72, khi đó hai đồng 33, 72 dù thao tác nào cũng thu được các đồng có số sỏi chia hết cho 3 nên không thể chia thành các đồng 1.	0,25
TH3: Đồng 33, 65 dồn thành đồng 98, khi đó hai đồng 7, 98 dù thao tác nào cũng thu được các đồng có số sỏi chia hết cho 7 nên không thể chia thành các đồng 1. Vậy không thể nhận được 105 đồng mà mỗi đồng chỉ có một viên sỏi không	0,25

Học sinh có đáp án khác, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.



PHẦN LỜI GIẢI – MÔN TOÁN KHỐI 5

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

B. MÔN KHOA HỌC

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM.

BÀI 01. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

a. Để phòng tránh các hiện tượng quá tải trên đường dây gây cháy nổ, người ta thường mắc thêm vào mạch điện thiết bị nào?

- A. Một cầu dao điện
B. Một công tơ điện
C. Một cầu chì
D. Một bóng đèn

b. Các loài hoa có màu sắc sặc sỡ và mùi hương thường được thụ phấn nhờ đâu?

- A. Nước
B. Gió
C. Côn trùng
D. Không khí

BÀI 02. Điền Đ vào câu trả lời đúng, S vào câu trả lời sai.

- A. Đa số loài vật chia làm hai giống: đực và cái.
- B. Chu trình sinh sản của các loài côn trùng đều gồm 4 giai đoạn.
- C. Chim non được bố mẹ chăm sóc cho đến khi có thể tự kiếm ăn.
- D. Ở giai đoạn phát triển thành nhộng, bướm cải gây thiệt hại nhất đối

với cây cối, hoa màu.

II. PHẦN TỰ LUẬN. (1 điểm)

Em hãy đọc thông tin về cách làm đồ chơi Bom bột mì và giải thích tại sao khi thổi nhanh vào trong hộp khiến chiếc hộp phát nổ.

- Ngọn nến cháy làm không khí trong hộp nóng và nở ra. (0.5)
- Bế thổi vào trong hộp sẽ cung cấp thêm oxi giúp bột nhanh chóng bắt lửa. (0.25)
- Khi đó áp suất sẽ tăng lên và khiến chiếc hộp sẽ nổ. (0.25)

--- Hết ---



PHẦN LỜI GIẢI - MÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ SỐ 1

BÀI 1

a) lựa, chọn, tuyển chọn, lựa chọn, chọn lọc, sàng lọc,...

Nghĩa chung: Tìm lấy cái đúng tiêu chuẩn trong nhất trong nhiều vật cùng loại.

b) diễn đạt, biểu đạt, bày tỏ, trình bày, giải bày,...

Nghĩa chung: Nói rõ ý kiến của mình bằng lời nói hoặc viết

c) đông đúc, tấp nập, rộn rịp...

Nghĩa chung: Nhiều người hay vật ở một chỗ

BÀI 2:

(1) Nhiều đất nước đang có dịch viêm phổi cấp. (bệnh lây, lan truyền)

(2) Mẹ cô ấy đang được truyền dịch. (Chất lỏng)

(3) Tôi đang dịch cuốn sách này sang Tiếng Việt. (chuyển ngôn ngữ)

(4) Nó ngồi dịch ra mép ngoài chiếc ghế. (chuyển dời vị trí)

Các từ dịch trên là từ đồng âm

HS đặt câu với 2 trong số 4 từ “dịch” có nghĩa bên trên.

BÀI 3:

a) Cái đầm (rộng) mênh mông (bát ngát, bao la) này là nơi hội họp (tụ họp, quây quần, đoàn tụ) của đàn chim trời.

b) Đuôi công đực như chiếc ô sặc sỡ (rực rỡ), xập xòe trong nắng xuân ấm áp.

BÀI 4: Nội dung:

- Hoa sen mang vẻ đẹp thanh tao thuần khiết duyên dáng (1đ)

- Nghệ thuật dùng từ láy đôi đặc sắc: trắng trắng, xanh xanh, mảnh mảnh, biêng biếc, he hé, lấm tấm (1đ)

Hình thức:

- Diễn đạt câu văn mạch lạc, rõ ràng, viết đúng thể thức 1 đoạn văn (1đ)

Bài 5: Nội dung:

- Kể lại được các sự việc chính của câu chuyện về tấm gương người tốt việc tốt. (2,0 đ)

- Nêu được ý nghĩa tốt đẹp của việc làm tốt đó đối với bản thân và xã hội (1 đ)

- Nêu được bài học rút ra từ việc làm đó, trách nhiệm của bản thân với xã hội (0,5đ)

Hình thức :

- Đoạn văn 0,5đ (đầu dòng lùi 1 ô)

- Diễn đạt rõ ràng rành mạch. Câu văn đúng ngữ pháp, không sai lỗi chính tả, trình bày sạch sẽ (1đ)



PHẦN LỜI GIẢI – MÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ SỐ 2

BÀI 1:

Nhóm 1 (hoàng chỉ màu vàng): *hoàng đạo, hoàng hôn, hoàng kim, hoàng mai*

Nhóm 2 (hoàng chỉ vua): *hoàng ân, hoàng gia, hoàng thành, hoàng đế*

BÀI 2:

a) “*công trình lòng dân*”

b) *vĩnh hằng*: *vĩnh cửu/ vĩnh viễn*

tuyển chọn: *lựa chọn/ chọn lọc*

c) *của, bởi, bằng*

d) *câu ghép*

BÀI 3:

a) Các từ láy: *lim dim, mơ màng, thêm thắt, hí hửng, luênh loáng, im lìm, trăn trở, thao thức*

Láy vần: *lim dim, im lìm*

Láy âm đầu: *mơ màng, thêm thắt, hí hửng, luênh loáng, trăn trở, thao thức*

b) Nhóm 1: *Từ ghép tổng hợp: trầm lặng, tĩnh lặng, đắm chìm, mệt mỏi*

Nhóm 2: *Từ ghép phân loại: dòng sông, mặt nước, giấc mơ, ánh trăng*

c) Dấu phẩy thứ nhất: *ngăn cách trạng ngữ với bộ phận chính của câu*

Dấu phẩy thứ hai: *ngăn cách các vế câu*

Dấu phẩy thứ ba: *ngăn cách các từ ngữ cùng chức vụ trong câu (ngăn cách hai chủ ngữ)*

d) HS nêu được biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn: *nhân hóa*

- Các sự vật được nhân hóa trong đoạn văn, tác dụng gọi tả của nó:

+ Tả đêm bằng cách dùng từ tả người: *hí hửng, trườn*

+ Tả hoạt động, trạng thái của sông bằng các từ tả trạng thái của người : *hát, thức, trăn trở, thao thức*

+ Đêm như một đứa trẻ tò mò, nghịch ngợm thích khám phá. Nhưng nó không ngờ, dòng sông không ngủ mà nó đang hát tạo nên sự sống động của cảnh vật.

- Viết đúng hình thức đoạn văn

- Dùng từ diễn đạt mạch lạc, đúng ngữ pháp ;

BÀI 4:

- **Đúng thể loại: văn viết thư**

+ Yêu cầu rõ bố cục bức thư (Ngày tháng, lời chào đầu thư, lý do viết thư, nội dung thư, kết thư, kí tên người viết,..)

+ Sai, thiếu bố cục thư trừ từ 0,5- 1 điểm

- **Nội dung thư:**

+ Trình bày rõ quan điểm ủng hộ hoặc không ủng hộ việc làm của nhân vật trong tình huống

+ Có lập luận, dẫn chứng để bảo vệ ý kiến của bản thân (kể cả không đồng ý cách làm của nhân vật)

+ Nêu được những điểm tích cực trong việc làm của nhân vật: *sự trung thực, ý thức bảo vệ cộng đồng, không sợ bị kì thị,..*

- **Kĩ năng viết:**

+ Dùng từ ngữ chính xác, diễn đạt rõ ý, câu văn đúng ngữ pháp, trình bày sạch

+ Bài viết có hình ảnh, có cảm xúc, sáng tạo trong cách dùng từ ngữ hình ảnh



PHẦN LỜI GIẢI - MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 5

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

Câu 1. Đọc đoạn văn sau

Câu chuyện của hạt dẻ gai

Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già. Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ, từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.

Chúng tôi lớn lên trong mùa hè nắng lửa, mưa dông. Những cơn mưa ào đến gội ướt đầm tóc mẹ và tắm mát cho chúng tôi. Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chật chội. Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ.

Mùa đông đến, tôi cứ thu mình nép mãi vào tay mẹ, tóc mẹ. Tôi sợ phải xa mẹ, sợ phải tự sống một mình. Tôi sợ những gì lạ lẫm trong rừng già. Nhưng tôi nghe tiếng mẹ thì thào:

- Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khoẻ mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!

Tôi cố quấy mình... Tấm áo gai dày và ấm bắt chọt bung ra. Tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ. Hoá ra tôi là trái dẻ cuối cùng đang nép trên cánh tay vươn cao nhất của mẹ. Mẹ đưa tay theo chiều gió và thì thào với riêng tôi: “Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!”

Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thảm lá ẩm sục của rừng già... “Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!” - Tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ...

(Theo Phương Thanh Trang, tạp chí Văn học và tuổi trẻ)



PHẦN LỜI GIẢI - MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 5

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

1. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai? **M2 (0,5đ)**

- A. mẹ Dẻ Gai B. rừng già C. thảm lá **D. bé Dẻ**

Gai

2. Từ “chúng tôi” trong câu chuyện được dùng để chỉ những nhân vật nào? **M2 (0,5đ)**

- A. Mẹ, hạt dẻ gai và các anh chị em

B. Nhân vật “tôi” và các anh chị em.

- C. Nhân vật “tôi” và các bạn trong rừng già.

- D. Những hạt dẻ gai trong rừng già.

3. Vì sao khi mùa đông đến, “tôi” cứ mãi thu mình trong tấm áo gai xù ấm áp? **M1 (0,5đ)**

- A. Vì “tôi” nhỏ nhất nhà và chưa đủ lớn.

- B. Vì “tôi” rất thích tấm áo gai xù ấm áp.

- C. Vì “tôi” sợ gió lạnh, sợ mùa đông đến.

D. Vì “tôi” sợ xa mẹ, sợ tự lập và những gì lạ lẫm.

4. Hành động “cố quấy mình... tấm áo gai dày và ấm bất chợt bung ra” của bé dẻ gai chứng tỏ điều gì? **M3 (1đ)**

Dẻ Gai đã dũng cảm vượt qua nỗi sợ, bước qua những giới hạn của bản thân để đón nhận những trải nghiệm cuộc sống mới mẻ

5. Em cảm nhận được điều gì khi đọc câu nói của mẹ Dẻ Gai: “Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khỏe mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!” **Hãy viết đoạn văn 3-5 câu nêu rõ những cảm nhận đó.**

M4 (2đ)



PHẦN LỜI GIẢI - MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 5

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

HS cần viết được một đoạn cảm thụ văn học từ 3-5 câu nêu được các ý sau:

- Mẹ rất yêu thương Dẻ Gai (0,5đ)
- Mẹ đã tin tưởng, động viên và truyền động lực, sự dũng cảm cho Dẻ Gai (0,5đ)
- Mẹ Dẻ Gai là một người biết cách động viên, dẫn dắt và khích lệ người khác(0,5đ)
-

Câu văn đúng NP, diễn đạt mạch lạc: 0,5đ

Câu 2: Những biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu: “Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ, từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ.”? M1 (0,5đ)

- A. **nhân hóa.** B. điệp ngữ C. **so sánh** D. so sánh và điệp ngữ

Mỗi biện pháp tìm đúng được 0,25đ

Câu 3. Tìm và viết lại 2 từ đồng nghĩa, 2 từ trái nghĩa với từ in đậm trong câu sau: M2 (1đ)

*Con là một bé dẻ gai rất **khỏe mạnh**.*

- Đồng nghĩa: **manh khỏe, khỏe**
- Trái nghĩa: **yếu, yếu ớt (suy dinh dưỡng, còi cọc)**

Mỗi từ tìm đúng được 0,25đ

Câu 4. Cho đoạn văn: M4 (2đ)

“(1) Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. (2) Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chặt chội. (3) Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ.”

- a. Câu 2 và câu 3 được liên kết với nhau bằng cách nào? Ghi rõ từ ngữ thể hiện cách liên kết câu đó. **M1 (1đ)**

Lặp từ ngữ: áo gai xù

Mỗi ý trả lời đúng được 0,5đ

- a. Viết lại câu ghép có trong đoạn văn trên và chỉ rõ các bộ phận chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ (nếu có) trong câu. **M3 (1đ)**

Khi thu về, trái dẻ/ khô đi, lớp áo gai/ đã chuyển sang màu vàng cháy.

TN CN VN CN VN

Viết đúng câu ghép: 0,25đ

Tìm đúng Trạng ngữ: 0,25đ

Chỉ đúng cụm C1-V1: 0,25đ

Chỉ đúng cụm C2-V2: 0,25đ



PHẦN LỜI GIẢI – MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 5

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 60 phút)

Câu 5. Gạch chân các từ không cùng nhóm với các từ còn lại trong mỗi dòng sau:

M2(1đ)

- thênh thang, mênh mông, chót vót, bát ngát, bao la
- nhạc mẫu, nhạc khí, nhạc lý, nhạc sư, nhạc tính

Mỗi từ gạch đúng được 0,5đ

Câu 6. Hãy sử dụng biện pháp nhân hóa hoặc so sánh để viết lại 2 câu sau cho hay hơn. M4(1đ)

- Những cơn mưa ào đến.

VD: Những cơn mưa ào đến, tinh nghịch như lũ trẻ./ Những cơn mưa ào đến vội vã như những hành khách sợ lỡ chuyến tàu.

- Tấm áo gai dày và ấm bung ra.

VD: Tấm áo gai dày và ấm bung ra như một bông hoa vừa nở.

Câu văn viết hợp lý, có sử dụng biện pháp nhân hóa/ so sánh hoặc cả nhân hóa và so sánh HIỆU QUẢ, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm: 0,5đ.

Thiếu dấu câu/ không viết hoa: trừ 0,25đ

Câu 7: Phần cuối Câu chuyện của hạt dẻ gai có đoạn: “Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thảm lá ẩm sục của rừng già... “Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!”- tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ...”

Em hãy tưởng tượng mình là hạt dẻ gai đó, viết lại giấc mơ của mình nhé! (M4-5đ)

HD chấm:

- HS cần viết được 1 bài văn có bố cục 3 phần rõ ràng: 1đ
- HS nhập vai, tưởng tượng và kể lại được giấc mơ của mình: 0,5đ
- ND giấc mơ rõ ràng, mạch lạc thể hiện được những suy nghĩ, việc làm tốt đẹp, những khó khăn thử thách,..... của một cây dẻ gai trong rừng: 2,5đ.
Tùy mức độ đạt được, GV cho các mức điểm từ 0,5- 2,5
- Câu văn đúng NP, đúng chính tả, hình ảnh sinh động: 1đ



TEST 1

PART A: MULTIPLE CHOICE

1.	A	10.	C	19.	C	28.	D
2.	C	11.	B	20.	B	29.	A
3.	D	12.	C	21.	B	30.	D
4.	C	13.	D	22.	B	31.	A
5.	B	14.	A	23.	A	32.	B
6.	C	15.	C	24.	A	33.	A
7.	B	16.	B	25.	C	34.	C
8.	B	17.	D	26.	B	35.	D
9.	C	18.	A	27.	C		

PART B: WRITING

36. This is the first **time they have eaten** at this restaurant.
37. They must **have a cheaper car than this (one)**.
38. Would you mind **not touching the things on display**?
39. Unless **we have a key**, we cannot get into the house.
40. I have **difficulty in learning new words.**
difficulties learning
41. **The house was too expensive for them to buy.**
42. **If I were free, I would go with you.**
were not busy, I could
43. **You should bring an umbrella with you so as not to get wet.**
so that you will not get wet.
44. **I spent half an hour writing that letter.**
45. **How much (money) does this book cost?**
How much (money) is this book?
How much (money) did you pay for this book?
spend on this book?



TEST 2

PART A: MULTIPLE CHOICE

1.	D	10.	D	19.	C	28.	A
2.	B	11.	C	20.	B	29.	A
3.	C	12.	A	21.	Are- doing	30.	A
4.	C	13.	B	22.	saw		
5.	D	14.	D	23.	hasn't been		
6.	D	15.	B	24.	is riding		
7.	D	16.	C	25.	was		
8.	D	17.	B	26.	A		
9.	B	18.	B	27.	A		

PART B: WRITING

31. It's in Tokyo, Japan. / It's in front of the enormous Shibuya station Tokyo .
32. Hachiko would accompany his owner to Shibuya train station.
33. It was very strong.
34. Hachiko continued to wait at the station every day .
35. He died in 1935.
36. I left home to sail a boat in around the world.
37. Please write to me about your life in Australia.
38. My parents prefer to go somewhere different every year.
39. Although she's short, she wants to become a basketball player .
40. She used to go swimming when she was a child.
41. He looks unhealthy so he was in hospital last week .
42. The bell rings and all the students go into the yard at half past ten.
43. American students do not usually wear school uniforms.
44. The goods have been supplied by that company since 2000.
45. We must get up early because we will leave the house at five o'clock tomorrow .



TEST 3

PART A: MULTIPLE CHOICE

1.	C	10.	A	19.	A	28.	C
2.	D	11.	C	20.	C	29.	A
3.	B	12.	B	21.	A	30.	B
4.	B	13.	C	22.	B	31.	A
5.	B	14.	A	23.	B	32.	C
6.	C	15.	A	24.	B	33.	A
7.	C	16.	D	25.	C	34.	A
8.	D	17.	D	26.	B	35.	C
9.	C	18.	D	27.	D		

PART B: WRITING

36. No mountain in the world is higher than Mount Everest.
37. You don't have to / need to bring drinks as they are included.
38. The new computer is too expensive for him to buy.
39. While I was watching the film, the phone rang.
40. I have never drunk coffee before.
41. I spent 4 hours reading the first chapter of the book.
42. If you don't finish your homework, you can't go out with your friend.
43. The Little Prince is the most interesting novel I have ever read.
44. I am busy revising for exams at the moment.
45. Why don't we go abroad for our holiday this year?



PHẦN LỜI GIẢI - MÔN TIẾNG ANH KHỐI 5

ĐỀ SỐ 04

(Thời gian: 45 phút)

Item	Key	Item	Key	Item	Key	Item	Key
1	D	11	B	21	B	31	D
2	B	12	C	22	B	32	A
3	B	13	C	23	A	33	C
4	A	14	D	24	B	34	B
5	C	15	B	25	D	35	D
6	B	16	D	26	B		
7	C	17	D	27	G		
8	A	18	B	28	H		
9	D	19	C	29	C		
10	A	20	D	30	F		

Câu 36-40: Bài tập viết lại câu:

- Phần thi viết gồm 5 câu, mỗi câu đúng, hoàn chỉnh đạt 1 điểm
- Mỗi lỗi sai (bao gồm lỗi về chủ ngữ, động từ, chính tả, dấu câu, nghĩa của câu): - 0,5 điểm
- Với bài viết câu trả lời cho câu hỏi, nếu câu trả lời không phải là câu hoàn chỉnh chỉ đạt 0,5 điểm.

36. Reading is more popular than any/ other/ any other activities at the club.// Reading is more popular than any/ other/ any other activity at the club.

37. If we had a map, we wouldn't/ would not get lost.






38. If I were you, I wouldn't stay up late at night.

39. Why not go on a picnic this weekend?

40. Due to the fact that he has work to do, he refused to go out with his friends. //

Due to having work to do, he refused to go out with his friends.



-  Trường Liên cấp THCS & Tiểu học tư thục Ngôi Sao Hà Nội
-  Lô T1, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
-  www.ngoisaothanoi.edu.vn
-  1900 8189
-  info@ngoisaothanoi.edu.vn